

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2023

Thực hiện Công văn số 400/TTTH-VP ngày 08/3/2023 của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) quý I năm 2023 của Sở như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN

Để lãnh, chỉ đạo công tác PCTN Sở đã ban hành: Quyết định số 691/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/12/2022 phê duyệt Kế hoạch thanh tra chuyên ngành năm 2023 của các Chi cục thuộc Sở; Quyết định số 692/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 97/KH-SNN&PTNT ngày 30/12/2022 cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-SNN&PTNT ngày 06/01/2023 công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Kế hoạch số 03/KH-SNN&PTNT ngày 12/01/2023 kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Thông báo số 76/TB-SNN&PTNT ngày 21/12/2022 lịch tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-SNN&PTNT ngày 19/01/2023 kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023; Quyết định 32/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/01/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá năm 2023; Kế hoạch số 04/KH-SNN&PTNT ngày 16/01/2023 khắc phục những tồn tại, hạn chế sau giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; Kế hoạch số 09/KH-SNN&PTNT ngày 04/02/2023 công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-SNN&PTNT ngày 15/02/2023 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 21/KH-

SNN&PTNT ngày 01/03/2023 rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 22/KH-SNN&PTNT ngày 03/03/2023 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 19/KH-SNN&PTNT ngày 28/02/2023 kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ và công tác tổ chức cán bộ năm 2023; Kế hoạch số 07/KH-SNN&PTNT ngày 02/02/2023 kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước tại các đơn vị trực thuộc Sở và quản lý Hợp đồng khoán bảo vệ rừng tại các Ban quản lý rừng phòng hộ; Công văn số 75/SNN&PTNT-TTr ngày 06/01/2023 về việc phối hợp tiếp công dân, xử lý tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp phục vụ Kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khóa XV; Công văn số 906/SNN&PTNT-TTr ngày 03/3/2023 về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý có sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để phòng, chống tham nhũng; Công văn số 991/SNN&PTNT-TTr ngày 09/3/2023 về việc triển khai thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

Trong kỳ báo cáo, để thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, Sở đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-SNN&PTNT ngày 04/02/2023 công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của đơn vị.

1.3. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN

Căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở giao Thanh tra Sở tham mưu, tổng hợp về công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành.

1.4. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách pháp luật về PCTN được thực hiện dưới nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị; các lớp tập huấn; trong các cuộc họp tại cơ quan, đơn vị; thông qua tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; sinh hoạt Chi bộ hàng tháng; các đợt học tập quán triệt Nghị quyết, qua nhóm Zalo của đơn vị hoặc lồng ghép khi triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới; gửi tài liệu... Qua đó, đã phổ biến các quy định của pháp luật và phản ánh tình hình thực hiện pháp luật về PCTN, biểu dương những việc làm tích cực, những nhân tố mới trong PCTN, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cũng như ý thức đấu tranh PCTN trong đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động trong toàn ngành.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã tổ chức 01 Hội nghị nghị tập huấn, hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP cho Trưởng, phó các phòng Sở, các đơn vị, cán bộ phụ trách tiếp nhận bản kê khai, cán bộ phòng Tổ chức Sở, cán bộ Thanh tra Sở (với 120 lượt người tham dự). Đồng thời yêu cầu Thủ trưởng đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

Trang thông tin điện tử của Sở thường xuyên đưa tin, bài có nội dung liên quan đến công tác PCTN nhằm tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân nắm được.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Sở thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhất là chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai trong công tác tổ chức cán bộ; công khai việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, người lao động; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... dưới các hình thức như: Niêm yết tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, công bố trên cổng thông tin điện tử, hội nghị cán bộ công chức của đơn vị, thông báo bằng văn bản đến cơ quan tổ chức, cá nhân. Qua đó, tăng cường sự giám sát của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng, góp phần nâng cao tác dụng phòng ngừa vi phạm.

2.2. Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, khoán định mức; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, phương tiện nhà nước và công tác tổ chức cán bộ. Các đơn vị trực thuộc đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ.

2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

2.3.1. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Chi thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ bản nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, đạo đức, kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ được

giao; thực hiện tốt các quy tắc, văn hóa ứng xử nơi công sở của cán bộ, công chức, viên chức. Tuân thủ các quy định của cơ quan, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, thời gian làm việc. Nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ được phân công; không đùn đẩy công việc, không né tránh công việc. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp; không sử dụng thời giờ làm việc để làm việc riêng; thực hiện đúng quy định trong văn hóa hội họp; không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường, nơi công cộng theo quy định; không uống rượu, bia, sử dụng chất có nồng độ cồn trong giờ hành chính, các buổi trưa của ngày làm việc, ngày trực; không đi lễ hội, đền chùa trong giờ hành chính và sử dụng xe công đi lễ hội, đền chùa.

2.3.2. Việc tặng quà, nhận quà tặng

Trong kỳ báo cáo Sở và các đơn vị trực thuộc Sở không có trường hợp vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng (được quy định tại Mục 2 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN).

2.3.3. Kiểm soát xung đột lợi ích

Để kiểm soát xung đột lợi ích, Sở và các đơn vị trực thuộc thường xuyên quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét, xử lý, do đó không có trường hợp nào vi phạm vì xung đột lợi ích.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 08 đơn vị trực thuộc; qua kiểm tra tại các đơn vị chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

2.4. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT có cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức đủ điều kiện phải chuyển đổi vị trí công tác đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 theo đúng quy định và thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức đảm bảo tính công khai, đúng đối tượng, phạm vi, thời gian và trình tự các bước thực hiện theo quy định hiện hành; trong quý I năm 2023, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 02 người, thuộc 2 vị trí (vị trí Kế toán: 01 người; vị trí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: 01 người).

2.5. Việc thực hiện CCHC, UDCN trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

2.5.1. Cải cách hành chính

- Thực hiện Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch 03/KH-SNN&PTNT ngày 12/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa. Đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 16 TTHC mới ban hành, 04 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 17 TTHC bị bãi bỏ.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 134 TTHC; thực hiện niêm yết công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Việc niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo số lượng, khoa học, dễ tra cứu và được link trực tiếp đến từng thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện có hiệu quả 42 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (03 DVC trực tuyến mức độ 3, 39 DVC trực tuyến mức độ 4). Kết quả, từ đầu năm đến nay, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ nộp vào đều đạt tỷ lệ cao và đều vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao; các TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI đúng quy định; Danh mục các TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và bưu chính công ích đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Sở đang triển khai rà soát, đơn giản hóa 02 TTHC lĩnh vực thủy lợi, bảo vệ thực vật theo Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, dự kiến báo cáo UBND tỉnh trong tháng 8/2023.

- Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hạn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong trường hợp giải quyết quá hạn. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hạn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ

chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động đều được đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện thu phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đúng quy định hiện hành. Các khoản thu tiền phí, lệ phí được lập biên lai thu theo mẫu quy định.

- Tổ chức, cá nhân đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng thông tin của Sở và Công dịch vụ công của tỉnh.

- Đến nay, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông và BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về giải quyết TTHC của cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ.

* Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 3.233 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết, đã trả kết quả: 3.198 hồ sơ; trong đó:

- + Số hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn, đúng hạn: 3.198 hồ sơ, đạt 100%;

- + Số hồ sơ giải quyết quá hạn: Không;

- Số hồ sơ đang giải quyết: 35 hồ sơ; trong đó:

- + Số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 35 hồ sơ.

- + Số hồ sơ đang giải quyết đã quá hạn: Không.

2.5.2. Về ứng dụng khoa, học công nghệ trong quản lý

- Sở đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-SNN&PTNT ngày 24/11/2022 chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023; Kế hoạch số 49/KH-SNN&PTNT ngày 03/6/2022 về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định quy định quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở về thực hiện ký số văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; kịp thời phối hợp với Cục chứng thư số và Bảo mật thông tin - Ban cơ yếu Chính phủ đăng ký cấp cho Lãnh đạo Sở, cán bộ công chức các phòng Sở, trưởng, phó các phòng, chi cục và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở chứng thư số cá nhân, chứng thư số cơ quan.

Đến nay, 100% cán bộ công chức, viên chức của Sở đã được trang bị máy tính kết nối mạng internet phục vụ công việc; đã kết nối hệ thống mạng truyền

số liệu chuyên dùng; 100% các văn bản đi của Sở được ký chứng thư số.

- Duy trì và thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại Cơ quan Sở, 07 Chi cục thuộc Sở, Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT, Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

2.5.3. Việc thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội (gọi chung là dịch vụ công). Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai và thực hiện tốt theo Quyết định trên, thanh toán các hoạt động dịch vụ như tiền điện sáng, điện thoại, tiền nước, internet, sửa chữa tài sản, ... cho các đơn vị cung ứng và các khoản thanh toán tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, công tác phí khoán, tiền lễ tết cho cán bộ công chức và người lao động bằng hình thức chuyển khoản, do đó hạn chế tối đa việc lưu thông tiền mặt bảo đảm đúng quy định.

Cơ quan Sở và 27/27 đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện trả khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

Công văn số 3128/TTTH-P3 ngày 06/12/2022 của Thanh tra tỉnh về việc kê khai, công khai tài sản thu nhập, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai đến các Phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở; kết quả cụ thể như sau:

- Số cơ quan, đơn vị phải kê khai tài sản, thu nhập: 28 cơ quan, đơn vị; số cơ quan, đơn vị đã kê khai tài sản, thu nhập: 28

- Số cơ quan, đơn vị chậm kê khai tài sản, thu nhập: 0; số cơ quan, đơn vị chưa kê khai tài sản, thu nhập: 0

- Số cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập: 582 người; trong đó: số cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 05 người; số công chức, viên chức thuộc diện Sở và đơn vị thuộc Sở quản lý 577 người. Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết 233 bản, chiếm tỷ lệ 38,8%; số bản kê khai đã công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp 368 bản, chiếm tỷ lệ 61,2%.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ

Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc Sở chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng nào xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Sở tiếp tục chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tăng cường hoạt động tự kiểm tra nội

bộ trong đơn vị nhằm phòng ngừa tham nhũng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán

Thực hiện kế hoạch thanh tra được Giám đốc Sở phê duyệt, trong kỳ báo cáo Thanh tra Sở đang triển khai thực hiện thanh tra trách nhiệm thực hiện những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ được giao tại 02 đơn vị trực thuộc và chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

3.3. Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng

- Sở và các đơn vị cơ sở trong ngành duy trì thường xuyên chế độ tiếp dân; trong kỳ báo cáo không có phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.

- Đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở đều được xem xét giải quyết đúng quy định, qua giải quyết đơn thư chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

3.4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

Trong kỳ báo cáo, toàn ngành không có vụ việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

3.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

3.6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

3.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Cơ quan Sở, các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện quy định của pháp luật về PCTN; xử lý kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên yêu cầu; phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tham gia giám sát việc thực

hiện công tác PCTN theo quy định của pháp luật.

Ban Thanh tra nhân dân Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc tích cực tham gia giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, trả thù, trù dập, không thực hiện trách nhiệm bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

- Qua công tác thanh tra, giải quyết đơn thư trong quý I năm 2023 chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

- Các đơn vị trực thuộc Sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chương trình, kế hoạch hành động thực hiện PCTN gắn với tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đề ra các giải pháp nhiệm vụ cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nên công tác PCTN đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Với xu thế hội nhập, phát triển kinh tế thì ngoài các mặt tích cực sẽ kéo theo các mặt tiêu cực. Vì vậy, tham nhũng có khả năng xuất hiện ở một số lĩnh vực như: đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý và sử dụng tài sản công...

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng

1.1. Ưu điểm

- Công tác PCTN tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực.

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác PCTN tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về thực hiện pháp luật PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Sở thực hiện thường xuyên, góp phần thực hiện nhiệm vụ PCTN.

1.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Hạn chế, yếu kém

+ Tính tiên phong, gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên trong phòng ngừa, đẩy lùi tham nhũng còn hạn chế.

+ Công tác tự kiểm tra, giám sát phát hiện tham nhũng còn hạn chế

- Nguyên nhân:

+ Hệ thống cơ chế, chính sách về PCTN trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa

theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

+ Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

+ Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình, quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên và chưa đủ mạnh để phát hiện và phòng ngừa tham nhũng.

2. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Sở Nông nghiệp và PTNT là Sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng. Thời gian tới, Sở tăng cường hơn nữa về hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp và trao đổi thông tin giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị và quần chúng trong việc phát hiện tham nhũng; đồng thời triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động về công tác phòng chống tham nhũng, gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước”; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 21/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của 6 Ban bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ chính trị (khóa XI) về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 22/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban bí thư về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt, sử dụng trái phép trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cùng với việc chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định quản lý, điều hành nội bộ, các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện chuyên đổi vị trí công tác theo quy định.

- Nghiêm túc thực hiện kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật PCTN năm 2018 nhằm khắc phục những hạn chế, bất

cập của công tác này trên thực tế nhiều năm qua.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về PCTN trong phạm vi quản lý; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ những cán bộ tham nhũng ra khỏi bộ máy; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách do ngành tham mưu.

- Chỉ đạo, giải quyết những vụ việc tham nhũng phát sinh (nếu có) và xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023; hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tham nhũng.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác PCTN quý I năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTR.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN QUÝ I NĂM 2023

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	18
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	120
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	28
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	08

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	02
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	134
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	42
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	582
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN
QUY I NĂM 2023**

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0	0	0	0

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, ĐỂ
BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG QUÝ I NĂM 2023**

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, để bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	

